TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2024/DS-ST
Ngày 02 tháng 8 năm 2024
"V/vTranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Kha
2. Ông Nguyễn Minh Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:121/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT; Địa chỉ: 266-268 đường X, phường Y, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bình P, Sinh năm 1979. Là Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro – Chi nhánh Cà Mau. (Xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị TA; Sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 224, đường NDC, khóm M, phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và theo bản tự khai Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Bình P trình bày:

Ngày 15/10/2014, bà Huỳnh Thị TA có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng TMCP SGTT để được cấp tín dụng với hạn mức 18.000.000 đồng theo hình thức tín chấp không thế chấp tài sản, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Quá trình sử dụng thẻ bà TA đã thực hiện các giao dịch còn nợ tổng số tiền 13.572.368 đồng và ngưng thanh toán từ ngày 05/02/2023. Do bà TA vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử

dụng thẻ đối với bà TA và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Ngân hàng TMCP SGTT đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà TA thanh toán nợ nhưng bà TA vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Nay Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu bà TA phải thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 02/8/2024 với số tiền là 20.354.595 đồng, trong đó: Nợ gốc là 13.572.368 đồng, nợ lãi trong hạn 6.782.227 đồng và lãi phát sinh đến khi thanh toán dứt nợ. Ngân hàng không yêu cầu bà TA thanh toán phần lãi quá hạn và các loại phí.

Đối với bà TA trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhưng bà TA vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, bà Huỳnh Thị TA đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp về hợp đồng tín dụng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị TA thanh toán số tiền 20.354.595 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 15/10/2014, bà Huỳnh Thị TA ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng TMCP SGTT để được cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 18.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ bà TA đã thực hiện các giao dịch với số tiền 13.572.368 đồng và ngưng thanh toán từ ngày 05/02/2023 đến nay. Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP SGTT và bà TA ký kết trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên được thừa nhận và bảo vệ, các bên thỏa thuận giao dịch theo nhu cầu sử dụng vốn của bà TA và phát sinh quyền, nghĩa vụ từ hợp đồng đã ký kết vì vậy hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng nêu trên được chấp nhận làm cơ sở xem xét giải quyết. Căn cứ hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đã ký kết, căn cứ Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cùng các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có cơ sở buộc bà TA phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 20.354.595 đồng, trong đó: Nợ gốc là 13.572.368 đồng, nợ lãi trong hạn 6.782.227 đồng và lãi phát sinh đến khi bà TA thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[4] Về án phí: Ngân hàng TMCP SGTT không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp nên được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91 và 98 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT. Buộc bà Huỳnh Thị TA thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 20.354.595 đồng (Hai mươi triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc là 13.572.368 đồng, nợ lãi trong hạn 6.782.227 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 02/8/2024 bà TA còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hành vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí dân sự có giá ngạch: Bà Huỳnh Thị TA phải chịu 1.017.000 đồng (chưa nộp). Ngân hàng TMCP SGTT không phải chịu án phí. Ngày 27/02/2024, Ngân hàng TMCP SGTT có dự nộp 517.000 đồng theo biên lai số 0008147 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hàng Bích Trâm